

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Mật mã lý thuyết**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 92

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	157	DT060201	Nguyễn Thị Quỳnh	An	8,3	9,5	8,7	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
2	158	DT060102	Lê Hải	Anh	10	10	10	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
3	100	DT060101	Nguyễn Văn	Anh	9,8	8	9,3	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
4	101	DT060203	Phạm Hải	Anh	6,8	8	7,2	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
5	159	DT060103	Trần Gia	Bào	8	9	8,3	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
6	160	DT060204	Thái Văn	Công	10	9	9,7	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
7	102	DT060205	Trần Văn	Cường	10	10	10	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
8	103	DT060211	Lê Tiến	Dũng	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
9	161	DT060109	Trịnh Thùy	Dung	7,8	9	8,2	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
10	104	DT060111	Đoàn Đức	Duy	9,5	8,5	9,2	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
11	162	DT060112	Nguyễn Anh	Duy	7,8	8,5	8	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
12	163	DT060110	Lữ Tùng	Dương	8	8	8	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
13	105	DT060212	Phan Thùy	Dương	8	10	8,6	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
14	164	DT050208	Tổng Nguyên Thái	Dương	8	9	8,3	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
15	165	DT060209	Hà Văn	Đạt	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
16	106	DT060105	Lê Thành	Đạt	9	7	8,4	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
17		DT060208	Lê Văn	Đạt	8,5	7,5	8,2	1				Nợ HP
18	107	DT060207	Nguyễn Hoàng	Đạt	9,5	8	9,1	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
19	166	DT060106	Nguyễn Thành	Đạt	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
20	108	DT060107	Phan Thành	Đạt	8	7	7,7	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
21	167	DT060206	Dương Hải	Đăng	9,3	8	8,9	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
22	168	DT060108	Đỗ Duy Hồng	Đức	8,5	5	7,5	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
23	109	DT060210	Trần Hồng	Đức	9	9	9	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
24	110	DT060214	Phan Tài	Em	9,8	8	9,3	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
25	169	DT060113	Nguyễn Thị	Giang	8,5	9	8,7	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
26	111	DT060114	Triệu Hà	Giang	9,3	9,5	9,4	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
27	112	DT060115	Phan Chính	Giáp	9	10	9,3	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
28	113	DT060216	Phan Xuân	Giáp	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
29	114	DT060116	Phạm Tất	Hà	9,5	7	8,8	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
30	115	DT060117	Mai Đức	Hải	9,5	8	9,1	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
31	116	DT060217	Hồ Thị Thu	Hằng	9,7	10	9,8	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
32	117	DT060118	Nguyễn Minh	Hiền	10	8	9,4	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
33	118	DT060120	Chu Đức	Hiếu	7,8	7,5	7,7	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
34	119	DT060219	Đoàn Minh	Hiếu	9,8	8,5	9,4	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
35	170	DT060119	Trần Trọng	Hiếu	7	8	7,3	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
36	171	DT060121	Tạ Văn	Hoan	9,7	10	9,8	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
37	120	DT060123	Chu Mạnh	Hùng	7	8	7,3	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
38	121	DT060221	Hoàng Đình	Hùng	9,5	8	9,1	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
39	172	DT060124	Nguyễn Hồng	Hùng	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
40		DT060224	Đinh Quang	Huy	-100	-100	-100	1				Cấm thi
41	122	DT060225	Nguyễn Quang	Huy	9,3	8,5	9,1	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
42	123	DT060127	Nguyễn Văn	Huy	9,5	8	9,1	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
43	173	DT060128	Võ Quốc	Huy	9	10	9,3	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
44	124	DT060129	Nguyễn Thảo	Huyền	9,5	8	9,1	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
45	125	DT060223	Đoàn Phạm Vinh	Hưng	9,3	8	8,9	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
46	126	DT060222	Phạm Đức	Hưng	8,3	8	8,2	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
47	127	DT060125	Phạm Thế	Hưng	8	8	8	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
48	128	DT060126	Tào Quang	Hưng	8	7	7,7	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
49	174	DT060226	Ngô Văn	Khải	8,8	8	8,5	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
50	129	DT060130	Dương Văn	Khang	9	6	8,1	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
51	175	DT060227	Vũ Duy	Khang	8	7,5	7,9	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
52	131	DT060131	Nguyễn Lê Ngọc	Khánh	6,8	8	7,1	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
53	132	DT060229	Phan Duy	Khánh	9	10	9,3	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
54	130	DT060228	Vũ Duy	Khanh	9,5	8	9,1	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
55	133	DT060132	Nguyễn Đức	Khiêm	9,3	9	9,2	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
56	134	DT060133	Nguyễn Trung	Kiên	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
57	176	DT060230	Nguyễn Trung	Kiên	10	9	9,7	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	135	DT060231	Nguyễn Mạnh	Lân	8,8	8	8,6	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
59	136	DT060232	Vũ Diệu	Linh	9,5	8	9,1	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
60	137	DT060134	Lê Xuân	Long	9,5	10	9,7	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
61	138	DT040232	Nguyễn Đình	Luật	9	10	9,3	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
62	139	DT060233	Đoàn Hùng	Mạnh	7,5	7,5	7,5	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
63	177	DT060234	Bùi Thị	Mến	9,8	8,5	9,4	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
64	178	DT060235	Lê Thị Trà	My	8,8	8	8,6	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
65	179	DT060137	Vũ Thị Huyền	My	9,5	9,5	9,5	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
66	140	DT060236	Bùi Quý	Nam	9,8	7,5	9,1	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
67	141	DT060138	Cao Tiến	Nguyên	9,5	9	9,4	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
68	142	DT060237	Phạm Quang	Nguyên	9,5	7	8,8	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
69	143	DT060139	Nguyễn Thị Linh	Nhi	10	8,5	9,6	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
70	144	DT060140	Nguyễn Trí	Phúc	6,8	5	6,3	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
71	145	DT040142	Nguyễn Văn	Phương	10	10	10	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
72	146	DT060141	Bùi Duy	Quang	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
73		DT060239	Vũ Minh	Quang	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
74	180	DT060238	Vương Anh	Quân	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
75	147	DT060142	Phạm Văn	Sang	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
76	148	DT060240	Trần Ngọc	Son	8,5	10	9	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
77	149	DT060143	Nguyễn Anh	Tài	9,5	8	9,1	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
78	181	DT060241	Nguyễn Thế	Tài	9	7	8,4	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
79	150	DT060145	Bùi Trịnh Tất	Thành	7,8	8	7,9	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
80	182	DT060243	Nguyễn Tiến	Thành	9	9	9	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
81	151	DT060251	Trần Đức	Thiệp	9,5	8	9,1	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
82	183	DT060245	Bùi Thị Thanh	Thương	8,5	8,5	8,5	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
83	184	DT060146	Nguyễn Thị Kiều	Trang	8,8	10	9,2	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
84	185	DT060147	Ngô Việt	Trí	9,5	9	9,4	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
85	186	DT060148	Nguyễn Anh	Tuấn	8,3	8	8,2	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
86	187	DT060247	Nguyễn Phan Anh	Tuấn	8,5	8,5	8,5	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
87	152	DT060246	Nguyễn Việt	Tuấn	8,8	8	8,6	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
88	153	DT060149	Trương Anh	Tuấn	9	8,5	8,9	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
89	154	DT060248	Đặng Chí	Tuệ	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
90	188	DT060150	Mai Thanh	Tùng	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	203-TA1	
91	155	DT060151	Nguyễn Đình	Văn	8,5	8,5	8,5	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	
92	156	DT050137	Ngô Thành	Vinh	5	10	6,5	1	21/10/2025	7h30	202.1-TA1	

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Quản lý an toàn thông tin**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 271

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	132	AT190101	Trịnh Chí	An	8	7	7,7	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
2	298	AT190103	Đỗ Hoàng	Anh	9	8	8,7	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
3	264	AT190203	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	8	10	8,6	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
4	265	AT190304	Hoàng Trọng Tài	Anh	7	7	7	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
5	166	AT190102	Lê Kim Hoàng	Anh	9,5	8,5	9,2	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
6	167	AT190202	Ngô Tuấn	Anh	8	10	8,6	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
7	299	AT190402	Nguyễn Đức	Anh	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
8	133	AT190503	Nguyễn Phùng	Anh	8	7,5	7,9	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
9	266	AT190302	Nguyễn Trọng	Anh	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
10	267	AT190301	Nguyễn Văn	Anh	8	8,5	8,2	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
11	198	AT190104	Nguyễn Việt	Anh	8	10	8,6	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
12	330	AT190204	Nguyễn Việt	Anh	8	8,5	8,2	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
13	232	AT190504	Phạm Đức	Anh	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
14	233	AT190205	Tô Duy	Anh	8,5	9,5	8,8	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
15	300	AT190404	Trần Tuấn	Anh	8,5	9,5	8,8	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
16	100	AT190403	Trịnh Hữu Quang	Anh	7,5	8	7,7	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
17	101	AT190502	Trương Kỳ	Anh	8	9	8,3	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
18	102	AT190401	Vũ Tuấn	Anh	8,5	9	8,7	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
19	168	AT190306	Phan Đức	Ba	8	8,5	8,2	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
20	199	AT190206	Trần Việt	Bách	8	8,5	8,2	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
21	301	AT190106	Trần Xuân	Bách	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
22	200	AT190307	Hoàng Quốc	Bảo	8,5	10	9	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
23	134	AT190405	Nguyễn Khắc	Bảo	7,5	8	7,7	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
24	169	AT190305	Nguyễn Văn Gia	Bảo	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
25	103	AT190406	Trần Thị	Bé	8,5	9,5	8,8	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
26	201	AT190407	Lê Bá	Bình	9,5	10	9,7	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
27	234	AT180306	Nguyễn Thanh	Bình	8	8	8	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
28	268	AT190506	Nông Thái	Bình	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
29	331	AT190508	Nguyễn Cao	Cầu	8,5	9	8,7	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
30	235	AT190207	Đỗ Xuân	Chiến	8	8,5	8,2	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
31	236	AT190107	Nguyễn Đức	Chiến	8,5	7,5	8,2	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
32	170	AT190308	Dương Quang	Chung	9,5	8,5	9,2	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
33	332	AT190309	Nguyễn Kim	Chương	8,5	10	9	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
34	171	AT190408	Hoàng Bá	Công	7,5	7,5	7,5	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
35	135	AT180407	Phạm Thành	Công	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
36	237	AT190509	Trần Thành	Công	8	8,5	8,2	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
37	202	AT190510	Nguyễn Hùng	Cường	8	7	7,7	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
38	104	AT190108	Trương Quốc	Cường	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
39	136	AT190110	Nguyễn Việt	Dầu	9,5	8	9,1	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
40	238	AT190411	Nguyễn Khắc	Doanh	9	7,5	8,6	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
41	239	AT190512	Trần Đăng	Doanh	8,5	7,5	8,2	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
42	137	AT190114	Đàm Chí	Dũng	9	7,5	8,6	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
43	269	AT190314	Nguyễn Duy	Dũng	8,5	10	9	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
44	105	AT190514	Nguyễn Đình	Dũng	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
45	203	AT190213	Trần Quang	Dũng	8	8,5	8,2	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
46	204	AT190414	Trần Văn	Dũng	8,5	9,5	8,8	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
47	172	AT190215	Đào Trọng	Duy	8	9	8,3	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
48	138	AT190316	Lê Đức	Duy	8	8	8	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
49	173	AT190116	Nguyễn Đức	Duy	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
50	205	AT190416	Phạm Đức	Duy	8,5	7	8,1	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
51	270	AT190515	Bùi Đại	Dương	8,5	9	8,7	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
52	206	AT190516	Hoàng Minh	Dương	9	9	9	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
53	106	AT190214	Nguyễn Thiên	Dương	10	10	10	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
54	333	AT190115	Nguyễn Tùng	Dương	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
55	271	AT190209	Bùi Thành	Đạt	7,5	7,5	7,5	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
56	240	AT190511	Lê Văn	Đạt	5	5	5	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
57	241	AT190410	Phan Tiến	Đạt	8,5	10	9	1	21/10/2025	9h	301-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	174	AT190109	Lê Minh	Đăng	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
59	302	AT190111	Dương Công	Định	9	9	9	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
60	207	AT190210	Trần Công	Định	9,5	10	9,7	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
61	107	AT190311	Hoàng Sỹ	Đoàn	8,5	7	8,1	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
62	303	AT190312	Đặng Hoàng	Đức	8,5	8,5	8,5	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
63	175	AT190412	Lê Văn	Đức	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
64	334	AT190112	Nguyễn Đăng	Đức	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
65	139	AT190413	Nguyễn Thế Minh	Đức	8,5	9	8,7	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
66	176	AT190513	Trịnh Minh	Đức	8,5	10	9	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
67	140	AT190216	Đâu Hương	Giang	8,5	8,5	8,5	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
68	108	AT190517	Nguyễn Đình	Giang	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
69	109	AT190261	Phạm Bảo	Giang	9,5	10	9,7	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
70	335	AT190417	Đỗ Hoàng	Giáp	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
71	242	AT190518	Hoàng Bá	Giáp	8,5	7	8,1	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
72	208	AT190317	Lưu Thế	Giáp	9	7,5	8,6	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
73	243	AT190117	Lê Đức	Hà	8	10	8,6	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
74	110	AT190217	Lê Văn	Hà	8	8,5	8,2	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
75	272	AT190519	Nguyễn Công Vũ	Hà	9	10	9,3	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
76	304	AT190418	Nguyễn Đức	Hà	8,5	9	8,7	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
77	209	AT190318	Nguyễn Vũ	Hà	9,5	8,5	9,2	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
78	141	AT190118	Đỗ Tiến	Hải	8,5	8,5	8,5	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
79	111	AT190520	Nguyễn Minh	Hải	9	9,5	9,2	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
80	336	AT190419	Phạm Viết	Hải	8,5	9	8,7	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
81	273	AT190218	Trần Tiến	Hải	8	8	8	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
82	305	AT190119	Bùi Thị	Hằng	9	8	8,7	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
83	306	AT190120	Trần Trung	Hậu	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
84	142	AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	9	6	8,1	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
85	337	AT190219	Nguyễn Tuấn	Hiệp	8	7	7,7	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
86		AT190420	Bùi Minh	Hiếu	-10	-10	-10	1				Cấm thi
87	210	AT190321	Bùi Văn	Hiếu	8	8	8	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
88	143	AT190421	Doãn Trung	Hiếu	8,5	7,5	8,2	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
89	307	AT190522	Nguyễn Huy	Hiệu	8,5	10	9	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
90	112	AT180219	Nguyễn Minh	Hiếu	9	8,5	8,9	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
91		AT170417	Nguyễn Thanh	Hiếu	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
92	177	AT190220	Trần Danh Đức	Hiếu	9	10	9,3	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
93	338	AT190121	Nguyễn Thị Phương	Hoa	8,5	8,5	8,5	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
94	308	AT141022	Đình Văn	Hoan	5	5	5	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
95	274	AT190523	Bùi Ngọc Việt	Hoàng	10	9,5	9,9	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
96	144	AT190123	Lê Đức	Hoàng	9	10	9,3	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
97	275	AT170522	Nguyễn Minh	Hoàng	9	5	7,8	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
98	178	AT190423	Nguyễn Văn	Hoàng	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
99	276	AT190524	Nguyễn Viết	Hoàng	7,5	7	7,4	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
100	244	AT190221	Trần Huy	Hoàng	9	9,5	9,2	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
101	309	AT190222	Trần Việt	Hoàng	9	10	9,3	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
102	245	AT190122	Vũ Văn	Hoàng	8	8	8	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
103	211	AT190422	Vũ Việt	Hoàng	8,5	8,5	8,5	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
104	310	AT190223	Nguyễn Đức	Hùng	9	9,5	9,2	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
105		AT190125	Nguyễn Quang	Hùng	-100	-100	-100	1				Cấm thi
106	179	AT190124	Võ Mạnh	Hùng	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
107	339	AT190326	Lương Quang	Huy	8	8	8	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
108		AT180422	Nguyễn Quang	Huy	-100	-100	-100	1				Cấm thi
109	180	AT190126	Nguyễn Quang	Huy	8,5	8,5	8,5	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
110	181	AT190127	Nguyễn Thế	Huy	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
111	340	AT190527	Trần Quang	Huy	8,5	8,5	8,5	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
112	212	AT190225	Trịnh Quang	Huy	8	7,5	7,9	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
113		AT150125	Lê Viết	Hưng	-100	-100	-100	1				Cấm thi
114	145	AT190324	Nguyễn Tuấn	Hưng	5	5	5	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
115	113	AT190224	Nguyễn Việt	Hưng	8	9,5	8,5	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
116	311	AT190424	Trần Duy	Hưng	8,5	10	9	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
117	213	AT190525	Cao Bá	Hướng	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
118	182	AT190425	Nguyễn Thị	Hương	8	8	8	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
119	114	AT190526	Nguyễn Thị	Hường	8	8,5	8,2	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
120	246	AT190128	Nguyễn Văn	Khải	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
121	214	AT190226	Phạm Đức	Khải	8	8	8	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
122	277	AT190427	Nguyễn Hữu	Khang	8,5	7	8,1	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
123	146	AT190327	Trần Hồng	Khang	8	8	8	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
124	247	AT190428	Hoàng Lê Việt	Khánh	8,5	9,5	8,8	1	21/10/2025	9h	301-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	278	AT170229	Nguyễn Nam	Khánh	9	7	8,4	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
126	183	AT190528	Quản Xuân	Khánh	9,5	8	9,1	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
127	215	AT190227	Phan Xuân	Khiêm	8	8	8	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
128	248	AT190328	Hoàng Văn	Khôe	8	8	8	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
129	312	AT180427	Lê Minh	Kỳ	8,5	9,5	8,8	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
130	115	AT190531	Phan Đức	Lâm	8,5	9	8,7	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
131	341	AT190530	Trương Ngọc	Lâm	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
132	313	AT190430	Nguyễn Thị	Liêm	9,5	10	9,7	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
133	279	AT190129	Cà Thị Ai	Linh	9	8	8,7	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
134	249	AT190532	Đàm Phương	Linh	9,5	8,5	9,2	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
135	250	AT190431	Lưu Hoàng	Linh	8,5	9	8,7	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
136	184	AT190331	Nguyễn Văn Hào	Linh	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
137	314	AT190229	Quách Thùy	Linh	9	10	9,3	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
138	315	AT190230	Trần Duy	Linh	8	8	8	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
139	342	AT190130	Phan Hải	Long	8	9	8,3	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
140	280	AT190131	Phan Đình	Lực	7,5	8,5	7,8	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
141	147	AT190231	Đỗ Thị Ngọc	Mai	8	8	8	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
142	281	AT190133	Hà Thị Ngọc	Mai	9,5	9,5	9,5	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
143	148	AT190432	Hoàng Đức	Mạnh	9	9,5	9,2	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
144	343	AT190533	Lê Đức	Mạnh	8,5	8,5	8,5	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
145	149	AT190433	Nguyễn Hùng	Mạnh	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
146	116	AT190332	Nguyễn Quý	Mạnh	7	7,5	7,2	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
147	150	AT190333	Nguyễn Văn	Mạnh	7	7,5	7,2	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
148	185	AT190232	Phạm Xuân	Mạnh	8	8	8	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
149	282	AT190334	Bùi Hoàng	Minh	9,5	8,5	9,2	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
150	283	AT190535	Đỗ Thị	Minh	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
151	284	AT190134	Nguyễn Bình	Minh	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
152	285	AT190233	Phạm Quang	Minh	8	10	8,6	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
153	151	AT190434	Trần Công	Minh	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
154	117	AT170636	Đỗ Hoài	Nam	8	9,5	8,5	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
155	251	AT190536	Lã Phương	Nam	9	10	9,3	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
156	152	AT190335	Nguyễn Huy	Nam	8,5	9,5	8,8	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
157	252	AT190435	Tào Hữu	Nam	8,5	9	8,7	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
158	186	AT190135	Vì Phương	Nam	7,5	8	7,7	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
159	344	AT190136	Vũ Thị Thu	Ngân	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
160	216	AT190235	Trần Thị Thuý	Ngân	9	10	9,3	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
161	217	AT190236	Lê Quang	Nghĩa	8	8,5	8,2	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
162	316	AT190336	Nguyễn Trung	Nghĩa	8,5	9	8,7	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
163	118	AT190337	Nguyễn Thành	Ngọc	9	9	9	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
164	317	AT190537	Bùi Trung	Nguyên	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
165	253	AT190436	Đỗ Lương	Nguyên	7,5	7,5	7,5	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
166	286	AT190538	Đào Quang	Nhật	7,5	8	7,7	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
167	153	AT190338	Nguyễn Minh	Nhật	8,5	8,5	8,5	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
168	187	AT190437	Trần Minh	Nhật	9	9,5	9,2	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
169	119	AT190539	Hoàng Yên	Nhi	10	9	9,7	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
170	218	AT190138	Nguyễn Thị Lan	Nhi	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
171	345	AT190139	Lương Thị Hồng	Nhung	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
172	254	AT190339	Đào Xuân	Phong	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
173	219	AT190540	Nguyễn Hồng	Phong	9	9,5	9,2	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
174	346	AT190438	Nguyễn Ngọc	Phong	9	10	9,3	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
175	120	AT190237	Phạm Tiến	Phong	9,5	10	9,7	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
176	121	AT190238	Trần Thanh	Phong	7,5	7,5	7,5	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
177	122	AT190439	Đỗ Đức	Phú	7,5	8	7,7	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
178	318	AT190340	Nguyễn Đức	Phú	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
179	188	AT190541	Đặng Hoàng	Phúc	8	10	8,6	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
180	220	AT190140	Phạm Hữu	Phước	8	10	8,6	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
181	189	AT190239	Bùi Hữu	Phương	9,5	8	9,1	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
182	221	AT190141	Hoàng Thu	Phượng	8,5	8,5	8,5	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
183	287	AT190542	Nguyễn Anh	Phương	8,5	7,5	8,2	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
184	347	AT190440	Vì Đức	Phương	8,5	10	9	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
185	348	AT190142	Nguyễn Văn	Quang	8	7	7,7	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
186	288	AT190242	Nguyễn Việt	Quang	8	7,5	7,9	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
187	349	AT190241	Lê Anh	Quân	8	8	8	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
188	350	AT190441	Lê Bảo	Quân	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
189	154	AT190543	Lê Văn	Quân	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
190	190	AT190544	Mai Văn	Quân	10	10	10	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
191	255	AT190240	Nguyễn Hồng	Quân	8	8	8	1	21/10/2025	9h	301-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	289	AT190442	Nguyễn Hồng	Quân	8,5	8,5	8,5	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
193	290	AT190342	Nguyễn Minh	Quân	9	8,5	8,9	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
194	222	AT190243	Tăng Hoàng	Quý	9,5	10	9,7	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
195		AT190443	Lê Trọng	Quý	-100	-100	-100	1				Cấm thi
196	351	AT190344	Nguyễn Văn Ngọc	Quý	7,5	7,5	7,5	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
197	319	AT190444	Đoàn Văn	Quyển	7,5	8	7,7	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
198	256	AT170242	Đỗ Danh	Quyển	9	5	7,8	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
199	191	AT190545	Nguyễn Thanh	Quyết	9	10	9,3	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
200	192	AT190345	Đỗ Quang	Sang	8,5	10	9	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
201	257	AT190546	Nguyễn Hoàng	Sang	8	8	8	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
202	193	AT190446	Đinh Công	Son	7,5	8	7,7	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
203	155	AT190244	Nguyễn Trung	Son	8	8,5	8,2	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
204	352	AT190143	Nguyễn Văn	Son	9	8	8,7	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
205	156	AT190445	Nguyễn Văn	Son	7,5	10	8,3	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
206	157	AT190144	Tạ Tùng	Son	8,5	7,5	8,2	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
207	223	AT190347	Trịnh Nam	Son	8,5	6	7,8	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
208	353	AT190547	Vũ Hải	Son	7,5	8	7,7	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
209	320	AT190245	Vũ Hồng	Son	9,5	10	9,7	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
210	291	AT190145	Lê Ký	Sự	8,5	8,5	8,5	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
211	292	AT190548	Nguyễn Văn	Sự	8,5	10	9	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
212		AT190146	Trần Đức	Tài	-100	-100	-100	1				Cấm thi
213	123	AT190148	Lù Văn	Thái	9	7	8,4	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
214	293	AT140341	Nguyễn Quang	Thái	8,5	7	8,1	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
215	321	AT190349	Hoàng Tiến	Thành	7	7,5	7,2	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
216	158	AT190550	Lê Việt	Thành	8,5	10	9	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
217	224	AT190247	Nguyễn Văn	Thành	8	8	8	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
218	124	AT190351	Nguyễn Duy	Thảo	8,5	9	8,7	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
219	125	AT190549	Hòa Quang	Thắng	9,5	8	9,1	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
220	354	AT140440	Lê Chiến	Thắng	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
221	258	AT190447	Lưu Đức	Thắng	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
222	126	AT190246	Nguyễn Chiến	Thắng	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
223	127	AT190348	Nguyễn Đức	Thắng	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
224	225	AT190150	Văn Xuân	Thắng	8,5	7,5	8,2	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
225	194	AT190149	Thái Hữu	Thân	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
226	195	AT190248	Phạm Tiến	Thiện	8	8	8	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
227	259	AT190350	Nguyễn Thị	Thoa	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
228	128	AT190249	Hoàng Trọng	Tiến	8	8	8	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
229	322	AT190352	Lê Đức	Tiến	8,5	10	9	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
230	355	AT190449	Nguyễn Doãn	Tiến	9,5	7	8,8	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
231	260	AT190551	Nguyễn Văn	Toàn	7,5	6,5	7,2	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
232	159	AT190450	Phùng Tiến	Toàn	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
233	323	AT190552	Lại Văn	Trà	8,5	7	8,1	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
234	324	AT190353	Cao Thị Thuý	Trang	8,5	10	9	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
235	226	AT190553	Lê Thị	Trang	7,5	8,5	7,8	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
236	356	AT190451	Cao Mỹ	Trâm	8	8	8	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
237	129	AT190452	Nguyễn Anh	Trung	9	7,5	8,6	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
238	325	AT190554	Cao Khánh	Trường	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
239	196	AT190251	Hoàng Lý Đức	Trường	8	8	8	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
240	294	AT190453	Mẫn Xuân	Trường	8,5	9,5	8,8	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
241	227	AT190354	Trần Xuân	Trường	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
242	357	AT190250	Vũ Đức	Trường	8	9	8,3	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
243	358	AT190252	Nguyễn Anh	Tú	7,5	7,5	7,5	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
244	295	AT190355	Lê Văn	Tuân	8	9	8,3	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
245	296	AT190356	Nguyễn Anh	Tuấn	8,5	8,5	8,5	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
246	326	AT190454	Nguyễn Anh	Tuấn	8	8	8	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
247	160	AT190253	Nguyễn Đăng	Tuấn	8	8	8	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
248	327	AT190555	Nguyễn Văn	Tuấn	8	9,5	8,5	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
249	328	AT190455	Nguyễn Xuân	Tuệ	7,5	8	7,7	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
250	359	AT190556	Đinh Văn	Tùng	10	10	10	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
251	261	AT190557	Nguyễn Văn	Tùng	8,5	10	9	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
252	228	AT190155	Phạm Đức	Tùng	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
253	197	AT190457	Phạm Viết	Tùng	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	303-TA1	
254	360	AT190357	Phan Văn	Tùng	7	7,5	7,2	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
255	130	AT190154	Vũ Quang	Tùng	9,5	8	9,1	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
256	361	AT190456	Vũ Xuân	Tùng	9	8	8,7	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
257	297	AT190157	Nguyễn Hữu	Văn	9	7,5	8,6	1	21/10/2025	9h	302-TA1	
258	362	AT180550	Lưu Quốc	Việt	9	6	8,1	1	21/10/2025	9h	304-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	161	AT190256	Nguyễn Đức	Việt	9	9,5	9,2	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
260	162	AT190257	Phạm Long	Việt	8	7,5	7,9	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
261	131	AT190458	Phan Liên	Việt	8,5	8	8,4	1	21/10/2025	7h30	301-TA1	
262	163	AT190159	Bùi Quang	Vinh	9	8	8,7	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
263	262	AT190160	Lại Văn	Vĩnh	9	8,5	8,9	1	21/10/2025	9h	301-TA1	
264	164	AT190459	Nguyễn Văn	Vinh	8,5	7	8,1	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
265	229	AT190559	Nguyễn Văn	Vinh	8	9,5	8,5	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
266	329	AT190560	Đỗ Trường	Vũ	8,5	8,5	8,5	1	21/10/2025	9h	303-TA1	
267	165	AT190258	Nguyễn Tuấn	Vũ	8	8	8	1	21/10/2025	7h30	302-TA1	
268	363	AT190460	Phạm Long	Vũ	9	8	8,7	1	21/10/2025	9h	304-TA1	
269	230	AT190360	Phạm Trần Khánh	Vũ	8,5	10	9	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
270	231	AT190259	Nguyễn Long	Vỹ	8	7	7,7	1	21/10/2025	7h30	304-TA1	
271	263	AT190260	Hoàng Hải	Yến	10	10	10	1	21/10/2025	9h	301-TA1	

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Phương pháp tính**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 62

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	127	AT190402	Nguyễn Đức	Anh	8	9	8,3	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
2	128	CT070105	Trần Thế	Anh	7	8	7,3	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
3	100	AT190502	Trương Kỳ	Anh	7	9	7,6	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
4	129	AT190401	Vũ Tuấn	Anh	9	9	9	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
5	101	AT190307	Hoàng Quốc	Bảo	9	8	8,7	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
6	102	AT190506	Nông Thái	Bình	8	9	8,3	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
7	103	AT190508	Nguyễn Cao	Cầu	9	10	9,3	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
8	104	AT200113	Hoàng Thị	Dịu	10	9	9,7	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
9	130	AT170213	Nguyễn Văn	Dũng	7	9	7,6	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
10	105	AT200118	Phạm Anh	Duy	9	9	9	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
11		CT040412	Đỗ Ngọc Tùng	Dương	-100	-100	-100	1				Cấm thi
12	131	AT160311	Nguyễn Danh	Dương	8	9	8,3	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
13		AT160411	Lê Công	Đạt	7	8	7,3	1				Nợ HP
14		AT200111	Lưu Hoàng	Đạt	8	8	8	1				Nợ HP
15	132	CT080110	Trần Văn Tuấn	Đình	8	9	8,3	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
16	133	AT190113	Nguyễn Gián Anh	Đức	8	9	8,3	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
17	134	AT190413	Nguyễn Thế Minh	Đức	6	8	6,6	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
18	106	AT190518	Hoàng Bá	Giáp	9	8	8,7	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
19	135	AT190521	Nguyễn Trung	Hiếu	9	9	9	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
20	107	AT200123	Phan Đình	Hoàng	7	9	7,6	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
21	108	AT190125	Nguyễn Quang	Hùng	8	9	8,3	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
22	136	CT060318	Đặng Kim	Khánh	9	9	9	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
23		AT190428	Hoàng Lê Việt	Khánh	8	8	8	1				Nợ HP
24	109	AT170229	Nguyễn Nam	Khánh	7	9	7,6	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
25	137	AT200134	Trịnh Hoàng	Lân	8	9	8,3	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
26	138	AT200335	Đỗ Quang	Long	8	9	8,3	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
27	110	CT070229	Đỗ Đại	Lộc	7	9	7,6	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
28	111	CT080134	Nguyễn Tiến	Lộc	8	9	8,3	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
29	139	AT190432	Hoàng Đức	Mạnh	7	9	7,6	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
30	140	AT200338	Lại Nhật	Minh	7	9	7,6	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
31	112	CT080139	Phạm Hải	Minh	7	9	7,6	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
32	141	AT200139	Nguyễn Phan Thế	Mỹ	9	9	9	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
33	142	AT190335	Nguyễn Huy	Nam	10	9	9,7	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
34	143	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	10	8	9,4	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
35	144	AT200140	Nguyễn Văn	Nam	9	9	9	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
36	113	AT190435	Tào Hữu	Nam	7	9	7,6	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
37	114	AT190537	Bùi Trung	Nguyễn	9	9	9	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
38	145	CT070334	Cao Đình	Nguyễn	10	9	9,7	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
39	146	AT200141	Nguyễn Đức	Nguyễn	6	9	6,9	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
40	115	AT200143	Nguyễn Anh	Nhất	10	10	10	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
41	116	AT180138	Nguyễn Đức	Phong	9	10	9,3	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
42	147	AT190441	Lê Bảo	Quân	10	9	9,7	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
43	148	CT070341	Mai Hà	Quân	8	9	8,3	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
44	117	AT190443	Lê Trọng	Quý	7	9	7,6	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
45	149	AT200153	Trần Trường	Sơn	7	9	7,6	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
46	118	CT070248	Nguyễn Đình	Tân	9	9	9	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
47	119	AT200252	Trương Quốc	Thái	10	10	10	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
48	120	CT070351	Nguyễn Thị Phương	Thảo	7	9	7,6	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
49	121	AT190246	Nguyễn Chiến	Thắng	7	8	7,3	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
50	122	AT190151	Nguyễn Đức	Thắng	9	9	9	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
51	123	CT070156	Nguyễn Tiến	Thuận	6	9	6,9	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
52	150	CT080156	Lê Văn	Tinh	9	9	9	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
53	151	AT200160	Đỗ Mai Thu	Trang	10	9	9,7	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
54	152	AT200258	Nguyễn Đức	Trọng	6	9	6,9	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
55	124	CT080158	Vũ Đăng	Trung	7	9	7,6	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
56	125	CT080161	Đỗ Anh	Tú	9	10	9,3	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
57	153	CT060144	Bùi Anh	Tuấn	8	9	8,3	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	154	CT070259	Nguyễn Trọng	Tuấn	7	9	7,6	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
59		CT020440	Lê Việt	Tùng	7	8	7,3	1				Nợ HP
60	155	AT190255	Nguyễn Hoàng	Tùng	9	9	9	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	
61	126	CT080163	Phạm Thanh	Tùng	9	10	9,3	1	21/10/2025	13h30	301-TA1	
62	156	CT070360	Nguyễn Bá	Việt	7	8	7,3	1	21/10/2025	13h30	302-TA1	

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025
PHÒNG KT&ĐBCLĐT